

Số: 21 /QĐ-VP

Hà Giang, ngày 13 tháng 01 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang năm 2022

### CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, về việc giao biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Hà Giang năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, về việc giao chỉ tiêu số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hà Giang năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh năm 2022 (có Phụ lục số 01,02 kèm theo).

**Điều 2.** Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được giao tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ theo quý về tình hình quản lý, sử dụng biên chế gửi phòng Hành chính - Tổ chức để tổng hợp theo dõi và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.

Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc; thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực UBND tỉnh (để B/C);
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Lưu: VT, HCTC.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Lại Thị Hương**

## PHỤ LỤC SỐ 01

Giao biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của các đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh năm 2022  
(Kèm theo Quyết định số: 21 /QĐ-VP ngày 13 /01/2022)

ST T	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Công chức	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)
I	Văn phòng UBND tỉnh	71	57	14	Tăng 02 Hợp đồng 68
1	Khối Văn phòng	61	49	12	
2	Trung tâm Phục vụ hành chính công	06	04	02	
3	Ban Tiếp công dân tỉnh	04	04		

**PHỤ LỤC SỐ 02**

**Giao chỉ tiêu số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp  
trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hà Giang năm 2022**

(Kèm theo Quyết định số: 21 /QĐ-VP ngày 13 /01/2022)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		
			Sự nghiệp khác	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
<b>I</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>	<b>30</b>	<b>30</b>		
1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	03	03		Tăng 01 so với năm 2021
2	Trung tâm Thông tin - Công báo	18	18		Giảm 01 so với năm 2021 do điều chuyển sang Văn phòng
3	Nhà khách UBND tỉnh	09	09		Giảm 01 so với năm 2021